

TÀI LIỆU MINH HỌA BÁN HÀNG
SẢN PHẨM BẢO HIỂM
ĐẠI GIA AN PHÚC



BẢO VỆ TÀI CHÍNH

- Nhận 2.000.000.000 đồng khi tử vong hoặc Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn.
- Bảo vệ lâu dài đến 70 tuổi.

SCAN QR CODE ĐỂ THAM KHẢO THÊM THÔNG TIN



Trang thông tin sản phẩm (bao gồm
Quy tắc và Điều khoản sản phẩm)



Công cụ tính phí - Xây dựng
kế hoạch bảo hiểm



Ứng dụng **Dai-ichi Connect**
hỗ trợ quản lý hợp đồng

THÔNG TIN LIÊN HỆ

🏢 Trung tâm Dịch vụ Khách hàng: Tòa nhà Dai-ichi Life, 149 - 151 Nguyễn Văn Trỗi, Phường Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh.

☎ Hotline: (028) 3810 0888 - Bấm phím 1

📠 Fax: (028) 3997 3000

🌐 Website: <https://dai-ichi-life.com.vn>

✉ Email: customer.services@dai-ichi-life.com.vn



TRANG THÔNG TIN

CÔNG TY TNHH BẢO HIỂM NHÂN THỌ DAI-ICHI VIỆT NAM				
Hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh các sản phẩm Bảo hiểm nhân thọ, Bảo hiểm sức khỏe, Tái bảo hiểm và Đầu tư vốn theo Giấy phép đầu tư số 2134/GP do Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp ngày 12/10/1999 và Giấy phép điều chỉnh số 14/GPĐC10/KDBH do Bộ Tài chính cấp ngày 18/01/2007; Vốn điều lệ: gần 9.800 tỷ đồng; Trụ sở chính: Tòa nhà Dai-ichi Life, 149 - 151 Nguyễn Văn Trỗi, Phường Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh.				

THÔNG TIN KHÁCH HÀNG

		Họ và tên	Giới tính	Tuổi tham gia bảo hiểm	Nhóm nghề nghiệp
Bên mua bảo hiểm	BMBH	NGUYỄN THỊ A	Nam	35	1
Người được bảo hiểm chính	NDBH.1	NGUYỄN VĂN B	Nữ	30	1
Người được bảo hiểm bổ sung	NDBH.2	NGUYỄN THỊ A	Nam	35	1

THÔNG TIN CHUNG

Sản phẩm	Thời hạn bảo hiểm (năm)	Thời hạn đóng phí (năm)	Số tiền bảo hiểm (đồng)	Phí bảo hiểm cơ bản (đồng/năm)
Sản phẩm chính				
NDBH.1 - NGUYỄN VĂN B				
Sản phẩm bảo hiểm Đại Gia An Phúc	40	40	2.000.000.000	6.120.000
Sản phẩm bổ sung/bổ trợ/bán kèm (Sau đây gọi chung là “Sản phẩm bán kèm”)				
NDBH.1 - NGUYỄN VĂN B				
BH Chăm Sóc Sức Khỏe Toàn Cầu 24/7 (1)	gia hạn hàng năm	gia hạn hàng năm		3.270.000
- Quyền lợi Điều trị nội trú Cao Cấp – Đồng chi trả 20%				3.270.000
BH Chăm Sóc Điều Trị Sau Tai Nạn 24/7	40	40	200.000.000	672.000
BH Hỗ Trợ Viện Phí (1)	gia hạn hàng năm	gia hạn hàng năm	100.000	225.000
NDBH.2 - NGUYỄN THỊ A				

BH Hỗ Trợ Duy Trì Đóng Phí	40	40	12.240.000	1.170.100
BH Chăm Sóc Điều Trị Bệnh Hiếm Nghèo 24/7	40	40	200.000.000	2.474.000

KẾ HOẠCH ĐÓNG PHÍ THEO ĐỊNH KỲ				Đơn vị tính: đồng
Định kỳ đóng Phí bảo hiểm dự kiến	Năm	Nửa năm	Quý	
● Phí bảo hiểm Sản phẩm Đại Gia An Phúc	6.120.000	3.213.000	1.683.000	
● Phí bảo hiểm các Sản phẩm bán kèm	7.811.100	3.911.200	1.958.400	
Tổng phí bảo hiểm	13.931.100	7.124.200	3.641.400	

Ghi chú:

- Tài liệu minh họa bán hàng này được tính toán dựa trên điều kiện Người được bảo hiểm được thẩm định ở mức rủi ro chuẩn. Phí bảo hiểm thực tế sẽ tùy thuộc vào kết luận thẩm định của Dai-ichi Life Việt Nam.
- Sản phẩm này không tham gia chia lãi và không có giá trị hoàn lại.
- Minh họa trên chỉ mang tính tham khảo. Các quy định chi tiết được thể hiện trong Quy tắc và Điều khoản hợp đồng.

(1) Thời hạn bảo hiểm là 01 (một) năm và được gia hạn hàng năm cho đến khi (i) sản phẩm này chấm dứt hiệu lực theo quy định tại Quy tắc và Điều khoản của sản phẩm này hoặc (ii) kết thúc thời hạn đóng phí của sản phẩm chính (tùy thời điểm nào đến trước). Phí bảo hiểm của sản phẩm sẽ thay đổi hàng năm vào Ngày kỷ niệm năm hợp đồng theo Tuổi bảo hiểm của Người được bảo hiểm. Tham khảo thêm phí bảo hiểm hàng năm ở trang “Phí bảo hiểm của Hợp đồng bảo hiểm hàng năm”. Mức phí bảo hiểm này có thể thay đổi sau khi được Bộ Tài chính chấp thuận.

THÔNG TIN VỀ ĐẠI LÝ BẢO HIỂM CÁ NHÂN	
Họ và tên Đại lý bảo hiểm cá nhân: Product Dummy Agent	Mã số đại lý: 158424

THÔNG TIN QUYỀN LỢI BẢO HIỂM CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM CHĂM SÓC SỨC KHỎE TOÀN CẦU 24/7



-  **Mức phí hợp lý, bảo vệ toàn cầu với 5 lựa chọn về Chương trình bảo hiểm.**
-  **Chi trả lên đến 2 tỷ đồng cho mỗi Bệnh/Thương tật.**
-  **Chi trả chi phí Điều trị ung thư bao gồm cả liệu pháp miễn dịch và trúng đích.**
-  **Chi trả chi phí Tiền phòng và Tiền phòng Chăm sóc đặc biệt lên đến 100 ngày/năm cho mỗi Bệnh/Thương tật.**

Bảo vệ sức khỏe cho bạn và gia đình trên toàn thế giới

SCAN QR CODE ĐỂ THAM KHẢO THÔNG TIN



Trang thông tin sản phẩm (bao gồm Quy tắc và Điều khoản sản phẩm)



Danh sách cơ sở y tế bảo lãnh viện phí tại Việt Nam và nước ngoài

THÔNG TIN NGƯỜI ĐƯỢC BẢO HIỂM

HỌ VÀ TÊN	TUỔI THAM GIA BẢO HIỂM	CHƯƠNG TRÌNH BẢO HIỂM	THỜI HẠN BẢO HIỂM	PHÍ BẢO HIỂM
NGUYỄN VĂN B	30	Quyền lợi Điều trị nội trú Cao Cấp – Đồng chi trả 20%	Gia hạn hàng năm đến hết thời hạn Hợp đồng bảo hiểm, tối đa đến 70 tuổi	3.270.000 đồng
Tổng phí bảo hiểm của tất cả các sản phẩm BH Chăm Sóc Sức Khỏe Toàn Cầu 24/7 trong Hợp đồng bảo hiểm:				3.270.000 đồng

PHÍ BẢO HIỂM SẢN PHẨM BẢO HIỂM CHĂM SÓC SỨC KHỎE TOÀN CẦU 24/7

Đơn vị tính: nghìn đồng

Năm HĐ	Tổng phí bảo hiểm	Năm HĐ	Tổng phí bảo hiểm
1	3.270	21	4.700
2	3.530	22	5.080
3	3.530	23	5.080
4	3.530	24	5.080
5	3.530	25	5.080
6	3.530	26	5.080
7	3.800	27	6.360
8	3.800	28	6.360
9	3.800	29	6.360
10	3.800	30	6.360
11	3.800	31	6.360
12	4.060	32	7.920
13	4.060	33	7.920
14	4.060	34	7.920
15	4.060	35	7.920
16	4.060	36	7.920
17	4.700	37	12.190
18	4.700	38	12.190
19	4.700	39	12.190
20	4.700	40	12.190

Ghi chú:

Tổng phí bảo hiểm là tổng phí bảo hiểm Sản phẩm BH Chăm Sóc Sức Khỏe Toàn Cầu 24/7 của tất cả NĐBH, bao gồm Quyền lợi Điều trị nội trú, Quyền lợi Điều trị ngoại trú và Quyền lợi Chăm sóc răng (nếu Khách hàng có chọn lựa tham gia thêm).

BẢNG QUYỀN LỢI BẢO HIỂM CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM CHĂM SÓC SỨC KHỎE TOÀN CẦU 24/7

Chi trả chi phí y tế của NĐBH. Chi tiết quyền lợi bảo hiểm tương ứng theo Chương trình bảo hiểm.

Đơn vị tính: đồng

CHƯƠNG TRÌNH BẢO HIỂM	CƠ BẢN	PHỔ THÔNG	ĐẶC BIỆT	CAO CẤP	THỊNH VƯỢNG
Quyền lợi tối đa một Bệnh/Thương tật (áp dụng cho Quyền lợi Điều trị nội trú và Quyền lợi Điều trị ngoại trú)	150.000.000	300.000.000	600.000.000	1.000.000.000	2.000.000.000
	trong suốt thời gian tham gia sản phẩm này				
A. QUYỀN LỢI ĐIỀU TRỊ NỘI TRÚ	MỨC GIỚI HẠN PHỤ				
	CƠ BẢN	PHỔ THÔNG	ĐẶC BIỆT	CAO CẤP	THỊNH VƯỢNG
Phạm vi địa lý	Toàn cầu				
Đồng chi trả	30% hoặc 20% hoặc 0% được ghi trên Chứng nhận bảo hiểm.				
1. ĐIỀU TRỊ NỘI TRÚ					
1.1. Chi phí Phẫu thuật nội trú					
a. Mỗi cuộc Phẫu thuật cho mỗi Bệnh/Thương tật	12.500.000	25.000.000	50.000.000	75.000.000	125.000.000
b. Mỗi Năm hợp đồng cho mỗi Bệnh/Thương tật	25.000.000	50.000.000	100.000.000	150.000.000	250.000.000
1.2. Tiền phòng/Ngày nằm viện	750.000	1.500.000	2.500.000	3.000.000	6.000.000
	Tối đa 100 Ngày nằm viện/Năm hợp đồng cho mỗi Bệnh/Thương tật.				
1.3. Tiền phòng Chăm sóc đặc biệt (ICU)/Ngày nằm viện	1.050.000	2.100.000	3.150.000	5.250.000	Chi phí y tế thực tế
	Tối đa 100 Ngày nằm viện/Năm hợp đồng cho mỗi Bệnh/Thương tật.				
1.4. Tiền giường cho người thân/Ngày nằm viện (khi chăm sóc Người được bảo hiểm dưới 18 tuổi)	250.000	500.000	750.000	1.000.000	1.250.000
	Tối đa 10 Ngày nằm viện/Năm hợp đồng cho mỗi Bệnh/Thương tật.				
1.5. Chi phí Điều dưỡng tại nhà/ngày	125.000	250.000	350.000	500.000	750.000
	Tối đa 30 ngày/Năm hợp đồng cho mỗi Bệnh/Thương tật.				
1.6. Chi phí Vật lý trị liệu/Năm hợp đồng	1.000.000	2.000.000	4.000.000	6.000.000	10.000.000
1.7. Chi phí Điều trị nội trú khác/Năm hợp đồng cho mỗi Bệnh/Thương tật	10.000.000	20.000.000	40.000.000	60.000.000	100.000.000

A. QUYỀN LỢI ĐIỀU TRỊ NỘI TRÚ	MỨC GIỚI HẠN PHỤ				
	CƠ BẢN	PHỔ THÔNG	ĐẶC BIỆT	CAO CẤP	THỊNH VƯỢNG
2. ĐIỀU TRỊ NGOẠI TRÚ, ĐIỀU TRỊ TRONG NGÀY VÀ ĐIỀU TRỊ CẤP CỨU					
2.1. Phẫu thuật ngoại trú/Phẫu thuật trong ngày/Năm hợp đồng cho mỗi Bệnh/Thương tật	2.500.000	5.000.000	10.000.000	15.000.000	25.000.000
2.2. Chạy thận nhân tạo/Năm hợp đồng	Không áp dụng	5.000.000	10.000.000	15.000.000	25.000.000
2.3. Cấp cứu do Tai nạn/Năm hợp đồng cho mỗi Thương tật	1.050.000	2.100.000	5.250.000	10.500.000	15.000.000
2.4. Tồn thương răng do Tai nạn/Năm hợp đồng cho mỗi Thương tật	1.500.000	3.000.000	5.000.000	7.500.000	10.000.000
2.5. Chi phí xe cấp cứu/Năm hợp đồng cho mỗi Bệnh/Thương tật	1.500.000	3.000.000	5.000.000	Chi phí y tế thực tế	
3. ĐIỀU TRỊ ĐẶC BIỆT (bao gồm Điều trị nội trú, Điều trị ngoại trú, Điều trị trong ngày)					
3.1. Điều trị ung thư					
a. Chi phí điều trị hóa trị (tiêm và truyền) và xạ trị	Chi phí y tế thực tế				
b. Chi phí điều trị liệu pháp miễn dịch (tiêm và truyền) và trúng đích (tiêm và truyền)/Năm hợp đồng	10.000.000	20.000.000	40.000.000	60.000.000	100.000.000
c. Chi phí Điều trị nội trú	Theo Mức giới hạn phụ của mục 1. Điều trị nội trú				
3.2. Cấy ghép bộ phận cho Người được bảo hiểm (người nhận bộ phận) và người hiến bộ phận cho Người được bảo hiểm/cho mỗi bộ phận được cấy ghép, bao gồm: thận, tim, gan và tủy xương trong suốt thời gian tham gia sản phẩm này	75.000.000	150.000.000	300.000.000	500.000.000	1.000.000.000
	Chi phí y tế của người hiến bộ phận cho Người được bảo hiểm không được vượt quá 50% giới hạn của quyền lợi này.				
3.3. Điều trị Tình trạng bẩm sinh/di truyền trong suốt thời gian tham gia sản phẩm này	Không áp dụng	15.000.000	25.000.000	35.000.000	55.000.000
3.4. Điều trị Biến chứng thai sản/lần mang thai	Không áp dụng	15.000.000	25.000.000	35.000.000	55.000.000

QUYỀN LỢI LỰA CHỌN THÊM: (tùy theo lựa chọn của Bên mua bảo hiểm)

B. QUYỀN LỢI ĐIỀU TRỊ NGOẠI TRÚ	MỨC GIỚI HẠN PHỤ				
	CƠ BẢN	PHỔ THÔNG	ĐẶC BIỆT	CAO CẤP	THỊNH VƯỢNG
Phạm vi địa lý	Không áp dụng	Việt Nam			
Quyền lợi tối đa mỗi Năm hợp đồng		5.000.000	10.000.000	15.000.000	25.000.000
1. Chi phí Điều trị ngoại trú theo Y học hiện đại/Lần khám		1.000.000	2.000.000	4.000.000	6.500.000
2. Chi phí Điều trị ngoại trú theo Y học thay thế/Năm hợp đồng		1.500.000	2.500.000	4.000.000	6.500.000

C. QUYỀN LỢI CHĂM SÓC RĂNG	MỨC GIỚI HẠN PHỤ				
	CƠ BẢN	PHỔ THÔNG	ĐẶC BIỆT	CAO CẤP	THỊNH VƯỢNG
Phạm vi địa lý	Không áp dụng	Việt Nam			
Quyền lợi tối đa mỗi Năm hợp đồng				10.500.000	17.500.000
1. Chi phí cạo vôi răng/Năm hợp đồng				1.000.000	1.500.000
2. Chi phí Điều trị nha khoa khác (không bao gồm chi phí cầu răng, implant, răng giả tháo lắp, flipper, trám răng bằng vàng và kim loại quý)				Chi phí y tế thực tế	

Lưu ý: Thời gian chờ là thời gian mà các sự kiện bảo hiểm của Quyền lợi Điều trị nội trú và/hoặc Quyền lợi Điều trị ngoại trú và/hoặc Quyền lợi Chăm sóc răng do Bệnh xảy ra không được chi trả (trừ trường hợp có thỏa thuận khác giữa Dai-ichi Life Việt Nam và Bên mua bảo hiểm). Thời gian chờ này được áp dụng như sau:

- (i) 30 (ba mươi) ngày tính từ ngày bắt đầu Thời hạn bảo hiểm; hoặc 10 (mười) ngày tính từ ngày Dai-ichi Life Việt Nam chấp nhận khôi phục hiệu lực gần nhất của sản phẩm bảo hiểm này; tùy vào sự kiện nào diễn ra trễ hơn.
- (ii) 90 (chín mươi) ngày tính từ ngày bắt đầu Thời hạn bảo hiểm của Năm hợp đồng đầu tiên của sản phẩm bảo hiểm này cho những Bệnh đặc biệt.

PHÍ BẢO HIỂM CỦA HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM HÀNG NĂM

Đơn vị tính: nghìn đồng

Năm hợp đồng	Phí bảo hiểm của sản phẩm chính (1)	Các Sản phẩm bán kèm có phí thay đổi hàng năm			Tổng Phí bảo hiểm của các Sản phẩm bán kèm khác (3)	Tổng Phí bảo hiểm của Hợp đồng bảo hiểm (4) = (1) + (2) + (3)
		BH Hỗ Trợ Viện Phí	BH Chăm Sóc Sức Khỏe Toàn Cầu 24/7	Tổng Phí bảo hiểm của các Sản phẩm bán kèm có phí thay đổi hàng năm (2)		
1	6.120	225	3.270	3.495	4.316	13.931
2	6.120	225	3.530	3.755	4.316	14.191
3	6.120	225	3.530	3.755	4.316	14.191
4	6.120	225	3.530	3.755	4.316	14.191
5	6.120	225	3.530	3.755	4.316	14.191
6	6.120	225	3.530	3.755	4.316	14.191
7	6.120	225	3.800	4.025	4.316	14.461
8	6.120	225	3.800	4.025	4.316	14.461
9	6.120	225	3.800	4.025	4.316	14.461
10	6.120	225	3.800	4.025	4.316	14.461
11	8.500	225	3.800	4.025	4.771	17.296
12	8.500	290	4.060	4.350	4.771	17.621
13	8.500	290	4.060	4.350	4.771	17.621
14	8.500	290	4.060	4.350	4.771	17.621
15	8.500	290	4.060	4.350	4.771	17.621
16	8.500	290	4.060	4.350	4.771	17.621
17	8.500	350	4.700	5.050	4.771	18.321
18	8.500	350	4.700	5.050	4.771	18.321
19	8.500	350	4.700	5.050	4.771	18.321

PHÍ BẢO HIỂM CỦA HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM HÀNG NĂM

Đơn vị tính: nghìn đồng

Năm hợp đồng	Phí bảo hiểm của sản phẩm chính (1)	Các Sản phẩm bán kèm có phí thay đổi hàng năm			Tổng Phí bảo hiểm của các Sản phẩm bán kèm khác (3)	Tổng Phí bảo hiểm của Hợp đồng bảo hiểm (4) = (1) + (2) + (3)
		BH Hỗ Trợ Viện Phí	BH Chăm Sóc Sức Khỏe Toàn Cầu 24/7	Tổng Phí bảo hiểm của các Sản phẩm bán kèm có phí thay đổi hàng năm (2)		
20	8.500	350	4.700	5.050	4.771	18.321
21	16.820	350	4.700	5.050	6.362	28.232
22	16.820	420	5.080	5.500	6.362	28.682
23	16.820	420	5.080	5.500	6.362	28.682
24	16.820	420	5.080	5.500	6.362	28.682
25	16.820	420	5.080	5.500	6.362	28.682
26	16.820	420	5.080	5.500	6.362	28.682
27	16.820	500	6.360	6.860	6.362	30.042
28	16.820	500	6.360	6.860	6.362	30.042
29	16.820	500	6.360	6.860	6.362	30.042
30	16.820	500	6.360	6.860	6.362	30.042
31	41.240	500	6.360	6.860	11.031	59.131
32	41.240	700	7.920	8.620	11.031	60.891
33	41.240	700	7.920	8.620	11.031	60.891
34	41.240	700	7.920	8.620	11.031	60.891
35	41.240	700	7.920	8.620	11.031	60.891
36	41.240	700	7.920	8.620	11.031	60.891
37	41.240	900	12.190	13.090	11.031	65.361
38	41.240	900	12.190	13.090	11.031	65.361

PHÍ BẢO HIỂM CỦA HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM HÀNG NĂM

Đơn vị tính: nghìn đồng

Năm hợp đồng	Phí bảo hiểm của sản phẩm chính (1)	Các Sản phẩm bán kèm có phí thay đổi hàng năm			Tổng Phí bảo hiểm của các Sản phẩm bán kèm khác (3)	Tổng Phí bảo hiểm của Hợp đồng bảo hiểm (4) = (1) + (2) + (3)
		BH Hỗ Trợ Viện Phí	BH Chăm Sóc Sức Khỏe Toàn Cầu 24/7	Tổng Phí bảo hiểm của các Sản phẩm bán kèm có phí thay đổi hàng năm (2)		
39	41.240	900	12.190	13.090	11.031	65.361
40	41.240	900	12.190	13.090	11.031	65.361

Ghi chú:

- Số tiền thể hiện ở trên là tổng Phí bảo hiểm của tất cả những Người được bảo hiểm tham gia của từng Sản phẩm bán kèm.
- Số tiền thể hiện ở cột **“BH Chăm Sóc Sức Khỏe Toàn Cầu 24/7”** bao gồm Quyền lợi Điều trị nội trú, Quyền lợi Điều trị ngoại trú và Quyền lợi Chăm sóc răng (nếu Khách hàng có chọn lựa tham gia thêm).

**THÔNG TIN QUYỀN LỢI BẢO HIỂM
SẢN PHẨM BẢO HIỂM ĐẠI GIA AN PHÚC**

STBH: Số tiền bảo hiểm	NĐBH: Người được bảo hiểm	QLBH: Quyền lợi bảo hiểm
QUYỀN LỢI BẢO HIỂM (Quyền lợi được đảm bảo)	SỰ KIỆN BẢO HIỂM/ ĐIỀU KIỆN NHẬN QL BH	QUYỀN LỢI
QLBH Tử vong	NĐBH chính tử vong.	Nhận 100% STBH.
QLBH Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn	NĐBH chính bị Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn trước hoặc vào Ngày kỷ niệm hợp đồng sau tuổi 65.	Nhận 100% STBH.
Quyền lợi Chu toàn hậu sự	Ngay khi nhận được yêu cầu giải quyết QLBH Tử vong. Điều kiện: - Sự kiện tử vong xảy ra sau 01 năm kể từ ngày hiệu lực hợp đồng hoặc ngày Hợp đồng bảo hiểm được chấp thuận khởi phục gần nhất, tùy ngày nào xảy ra sau; và - Nguyên nhân tử vong không nằm trong các trường hợp loại trừ bảo hiểm.	Ứng trước 10% QLBH Tử vong và tối đa 30 triệu đồng.

Ghi chú: Để biết thêm chi tiết về quyền lợi bảo hiểm và điều kiện chi trả, vui lòng tham khảo quy định cụ thể tại Quy tắc và Điều khoản của sản phẩm được công khai tại địa chỉ website <https://dai-ichi-life.com.vn> hoặc Quy tắc và Điều khoản được Dai-ichi Life Việt Nam bàn giao cho Khách hàng khi Hợp đồng bảo hiểm được phát hành.

QLBH: Quyền lợi bảo hiểm

Version: w2.8.0
Trang 13/19

BẢO HIỂM CHĂM SÓC ĐIỀU TRỊ BỆNH HIỂM NGHÈO 24/7	QLBH Bệnh hiểm nghèo thể nhẹ	Nhận 50% STBH khi mắc 01 trong 35 Bệnh hiểm nghèo thể nhẹ thuộc danh sách Bệnh hiểm nghèo nhưng không vượt quá Giới hạn chi trả theo quy định của Quy tắc và Điều khoản Sản phẩm bán kèm này. Nếu NĐBH mắc Bệnh ung thư tuyến giáp giai đoạn rất sớm: • Nhận trước QLBH Bệnh hiểm nghèo thể nhẹ của “Nhóm bệnh: Bệnh Ung Thư/Loạn Sản Tủy Hay Xơ Hóa Tủy Xương”, tối đa 100 triệu đồng cho tất cả các Hợp đồng bảo hiểm có cùng NĐBH và chỉ được chi trả nếu chưa có quyền lợi cho Bệnh hiểm nghèo thể nhẹ nào trong Nhóm bệnh này được chi trả trước đó. • Dai-ichi Life Việt Nam chỉ khấu trừ QLBH đã chi trả cho Bệnh ung thư tuyến giáp giai đoạn sớm (nếu có) khi chi trả bất kỳ QLBH nào của Sản phẩm bán kèm này đối với Nhóm bệnh này.
	QLBH Bệnh hiểm nghèo nghiêm trọng	Nhận 100% STBH khi mắc 01 trong 53 Bệnh hiểm nghèo nghiêm trọng thuộc danh sách Bệnh hiểm nghèo nhưng không vượt quá Giới hạn chi trả theo quy định của Quy tắc và Điều khoản Sản phẩm bán kèm này. Khấu trừ quyền lợi bảo hiểm Bệnh hiểm nghèo thể nhẹ trong cùng Nhóm bệnh đã được chi trả trước đó (nếu có).

BẢO HIỂM HỖ TRỢ DUY TRÌ ĐÓNG PHÍ	QLBH Hỗ trợ đóng phí	Nếu NĐBH bị Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn trước tuổi 71 hoặc tử vong, kể từ Ngày đến hạn đóng phí định kỳ tiếp theo ngay sau ngày xảy ra sự kiện bảo hiểm: quyền lợi bảo hiểm được chi trả dưới hình thức thanh toán các khoản phí bảo hiểm cho Sản phẩm chính, Sản phẩm bán kèm (nếu có) và Phí bảo hiểm đóng thêm (với Sản phẩm chính thuộc nghiệp vụ bảo hiểm Liên kết đầu tư) với quyền lợi chi trả cụ thể như sau: - Trong Năm hợp đồng hiện hành: Tỷ lệ chi trả tương ứng trên Số tiền bảo hiểm tùy thuộc vào định kỳ đóng phí theo quy định tại Quy tắc và Điều khoản sản phẩm. - Vào mỗi Năm hợp đồng kế tiếp: 100% STBH. Sau khi thanh toán các khoản phí bảo hiểm, phần quyền lợi bảo hiểm còn dư (nếu có) sẽ được giữ tại HĐBH, không tính lãi và chi trả theo yêu cầu của BMBH. Nếu HĐBH chấm dứt hiệu lực do NĐBH của Sản phẩm chính tử vong hoặc bị Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn khi QLBH Hỗ trợ đóng phí đã được chấp thuận chi trả: nhận một lần toàn bộ QLBH đã phát sinh nhưng chưa đến thời điểm chi trả.
	QLBH Hỗ trợ tài chính	Nếu NĐBH bị Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn trước tuổi 71 hoặc tử vong, nhận 200% STBH trừ đi các Khoản nợ (nếu có).

BẢO HIỂM HỖ TRỢ VIỆN PHÍ	QLBH Hỗ trợ viện phí	Nhận 100% STBH cho mỗi ngày nằm viện. Tối đa 20 ngày/Đợt nằm viện, 100 ngày/Năm hợp đồng không vượt quá 1.000 ngày trong suốt thời gian tham gia sản phẩm này.
	QLBH Hỗ trợ điều trị tại khoa/phòng chăm sóc đặc biệt	Thêm 100% STBH cho mỗi ngày nằm viện điều trị tại khoa/phòng chăm sóc đặc biệt. Tối đa 10 ngày/Đợt nằm viện và 50 ngày/Năm hợp đồng và không vượt quá 500 ngày nằm viện trong suốt thời gian tham gia sản phẩm này.
	QLBH Hỗ trợ chi phí phẫu thuật	Thêm 500% STBH cho mỗi lần nằm viện có phẫu thuật. Tối đa 1 lần phẫu thuật/Đợt nằm viện, 5 lần phẫu thuật/Năm hợp đồng và không vượt quá 20 lần trong suốt thời gian tham gia sản phẩm này.
	QLBH Điều trị tại khoa/phòng cấp cứu do Tai nạn	Thêm 100% STBH cho mỗi lần nằm viện có điều trị tại khoa/phòng cấp cứu do Tai nạn. Tối đa 1 lần điều trị/Đợt nằm viện, 5 lần điều trị/Năm hợp đồng và không vượt quá 20 lần điều trị trong suốt thời gian tham gia sản phẩm này.
	Hỗ trợ điều trị ngoại trú	100% STBH cho mỗi lần lọc thận hoặc hóa trị/xạ trị ung thư. Tối đa 100 lần điều trị/Năm hợp đồng và không vượt quá 1.000 lần điều trị trong suốt thời gian tham gia sản phẩm này.
<i>Lưu ý: Tổng các quyền lợi bảo hiểm được chi trả của sản phẩm này không vượt quá 1.000 lần Số tiền bảo hiểm.</i>		

Ghi chú: Để có thông tin đầy đủ về các điều khoản và điều kiện liên quan đến các quyền lợi của các sản phẩm bán kèm nêu trên, vui lòng tham khảo thêm Quy tắc và Điều khoản sản phẩm được công khai tại địa chỉ website <https://dai-ichi-life.com.vn> hoặc Quy tắc và Điều khoản được Dai-ichi Life Việt Nam bàn giao cho Khách hàng khi Hợp đồng bảo hiểm được phát hành.

THÔNG TIN ĐIỀU KHOẢN LOẠI TRỪ BẢO HIỂM

Dai-ichi Life Việt Nam sẽ không chi trả quyền lợi bảo hiểm nếu sự kiện bảo hiểm thuộc một trong các trường hợp loại trừ trách nhiệm bảo hiểm. Khách hàng vui lòng tham khảo Điều khoản loại trừ tại Quy tắc và Điều khoản của sản phẩm tương ứng như sau:

SẢN PHẨM	THÔNG TIN QUY TẮC VÀ ĐIỀU KHOẢN	ĐIỀU KHOẢN LOẠI TRỪ BẢO HIỂM
BẢO HIỂM ĐẠI GIA AN PHÚC	Quy tắc và Điều khoản được ban hành theo Quyết định số 423/GD/Dai-ichi/2025 ngày 30/05/2025 của Tổng Giám đốc Dai-ichi Life Việt Nam.	Điều 13
BẢO HIỂM CHĂM SÓC SỨC KHỎE TOÀN CẦU 24/7	Quy tắc và Điều khoản được ban hành theo Quyết định số 373/GD/Dai-ichi/2025 ngày 30/05/2025 của Tổng Giám đốc Dai-ichi Life Việt Nam.	Điều 2
BẢO HIỂM CHĂM SÓC ĐIỀU TRỊ SAU TAI NẠN 24/7	Quy tắc và Điều khoản được ban hành theo Quyết định số 411/GD/Dai-ichi/2025 ngày 30/05/2025 của Tổng Giám đốc Dai-ichi Life Việt Nam.	Điều 3
BẢO HIỂM HỖ TRỢ DUY TRÌ ĐÓNG PHÍ	Quy tắc và Điều khoản được ban hành theo Quyết định số 412/GD/Dai-ichi/2025 ngày 30/05/2025 của Tổng Giám đốc Dai-ichi Life Việt Nam.	Điều 3
BẢO HIỂM CHĂM SÓC ĐIỀU TRỊ BỆNH HIỂM NGHÈO 24/7	Quy tắc và Điều khoản được phê chuẩn theo Công văn số 410/GD/Dai-ichi/2025 ngày 30/05/2025 của Tổng Giám đốc Dai-ichi Life Việt Nam.	Điều 3
BẢO HIỂM HỖ TRỢ VIỆN PHÍ	Quy tắc và Điều khoản được ban hành theo Quyết định số 372/GD/Dai-ichi/2025 ngày 30/05/2025 của Tổng Giám đốc Dai-ichi Life Việt Nam.	Điều 3

MỘT SỐ LƯU Ý QUAN TRỌNG

Nếu Bên mua bảo hiểm và Người được bảo hiểm kê khai thông tin không đầy đủ và không trung thực khi tham gia bảo hiểm/khôi phục hiệu lực/điều chỉnh hợp đồng, Dai-ichi Life Việt Nam có quyền hủy bỏ Hợp đồng bảo hiểm/sản phẩm bảo hiểm. Theo đó, Dai-ichi Life Việt Nam không chi trả bất kỳ quyền lợi bảo hiểm nào và hoàn lại phí bảo hiểm đã đóng cho Bên mua bảo hiểm sau khi khấu trừ chi phí hợp lý.

Bằng việc ký vào Tài liệu minh họa bán hàng này/Phiếu xác nhận Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm dữ liệu điện tử, Bên mua bảo hiểm đồng ý rằng chi phí hợp lý bị trừ được xác định bằng tổng chi phí hợp lý của tất cả Năm hợp đồng kể từ Năm hợp đồng 1 cho đến thời điểm Dai-ichi Life Việt Nam hủy bỏ Hợp đồng bảo hiểm/sản phẩm bảo hiểm. Chi phí hợp lý của mỗi Năm hợp đồng được xác định dựa trên tỷ lệ % của Phí bảo hiểm mà Bên mua bảo hiểm đã đóng cho sản phẩm chính và tất cả Sản phẩm bán kèm (nếu có), cụ thể như sau:

Năm hợp đồng	1	2	Từ Năm hợp đồng thứ 3 trở đi
% Phí bảo hiểm đã đóng tại từng Năm hợp đồng	90%	10%	5%

XÁC NHẬN CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM

Tôi ký tên dưới đây xác nhận:

- 1 - Tôi đã được tư vấn, giải thích chi tiết, đã đọc và hiểu rõ Quy tắc và Điều khoản của (các) sản phẩm, điều khoản loại trừ, quyền và nghĩa vụ của Bên mua bảo hiểm, cũng như các nội dung chi tiết trên tất cả các trang của Tài liệu minh họa bán hàng này và tôi xác nhận không có bất kỳ thắc mắc, đề nghị làm rõ nào đối với nội dung tại Tài liệu minh họa bán hàng này.
- 2 - Tôi đã hiểu rõ rằng:
 - Bên mua bảo hiểm cần tuân thủ các quy định tại Hợp đồng bảo hiểm để bảo đảm quyền và lợi ích của mình, đặc biệt là nghĩa vụ về đóng phí và kê khai thông tin chính xác, trung thực theo quy định tại Quy tắc và Điều khoản.
 - Bên mua bảo hiểm phải đóng phí đầy đủ và đúng thời hạn. Nếu đóng phí không đầy đủ, không đúng hạn sẽ dẫn đến Hợp đồng bảo hiểm mất hiệu lực. Khi Bên mua bảo hiểm khôi phục hiệu lực Hợp đồng bảo hiểm, Dai-ichi Life Việt Nam có quyền chấp nhận hoặc từ chối khôi phục nếu Bên mua bảo hiểm và Người được bảo hiểm không thỏa điều kiện tham gia bảo hiểm.
 - Hợp đồng bảo hiểm Đại Gia An Phúc là một cam kết dài hạn. Khách hàng không nên chấm dứt/hủy bỏ Hợp đồng bảo hiểm trước thời hạn vì sẽ dẫn đến việc không nhận lại được giá trị tương đương với khoản phí bảo hiểm đã đóng.
- 3 - Tôi đã hiểu rõ đặc điểm của sản phẩm bảo hiểm trong Tài liệu minh họa bán hàng này.
- 4 - Tôi tự nguyện và đồng ý tham gia sản phẩm này.

Lưu ý: Trường hợp Yêu cầu bảo hiểm nhân thọ được nộp bằng hệ thống nộp Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm trực tuyến, Bên mua bảo hiểm và đại lý bảo hiểm/nhân viên của đại lý bảo hiểm tổ chức sẽ thực hiện xác nhận Tài liệu minh họa bán hàng này bằng việc ký tại Phiếu Xác nhận Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm dữ liệu điện tử, thay vì ký tại Tài liệu này.

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI LÝ BẢO HIỂM

Tôi ký tên dưới đây xác nhận và cam kết đã giải thích trung thực, đầy đủ và đã tư vấn cho Bên mua bảo hiểm có tên nêu bên về chi tiết của Tài liệu minh họa bán hàng này cũng như các nội dung của Quy tắc và Điều khoản của sản phẩm bảo hiểm.

Ngày ký: ____/____/____	Ngày ký: ____/____/____
Chữ ký: _____	Chữ ký: _____
Bên mua bảo hiểm: NGUYỄN THỊ A	Đại lý bảo hiểm: Product Dummy Agent
	Mã số đại lý: 158424